



PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM - TIỀN ĐỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

PHAN TRỌNG NAM - Trường Đại học Đồng Tháp
Email: namphantrong@gmail.com

DANH TRUNG - Trường Đại học Đồng Tháp
Email: dtrungdht@yahoo.com.vn

Tóm tắt: Bài viết tiến hành đánh giá thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm Trường Đại học Đồng Tháp và nguyên nhân của tồn tại. Để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, sinh viên sư phạm phải được đào tạo, bồi dưỡng phát triển đầy đủ các phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của người giáo viên trung học phổ thông, trong đó có năng lực nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở đánh giá các biểu hiện trong năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm và các yếu tố ảnh hưởng, bài viết đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Từ khóa: Năng lực; sinh viên sư phạm; nghiên cứu khoa học; giáo viên trung học phổ thông.

(Nhận bài ngày 06/5/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 10/7/2016; Duyệt đăng ngày 27/7/2016).

1. Đặt vấn đề

Sinh viên (SV) sư phạm là một bộ phận của SV Việt Nam đang theo học ở các trường và khoa sư phạm. Điều quan trọng là họ được đào tạo (ĐT) chuyên nghiệp để trở thành giáo viên. Để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, SV sư phạm phải được ĐT, bồi dưỡng phát triển đầy đủ các phẩm chất, năng lực (NL) nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông (THPT), trong đó có NL nghiên cứu khoa học (NLNCKH).

Trong Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên THPT được ban hành theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã xác định rõ các NLNCKH của giáo viên THPT. Yêu cầu về NLNCKH của giáo viên THPT được quy định cụ thể ở các tiêu chí như: Tiêu chí 6; Tiêu chí 7; Tiêu chí 25 [1]. Thực tế này đòi hỏi các cơ sở ĐT giáo viên cần quan tâm ĐT, bồi dưỡng phát triển NLNCKH cho SV sư phạm.

Nghị quyết 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã xác định: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển NL. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động (HĐ) xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học (NCKH). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học" [2] là một trong những giải pháp chủ yếu để phát triển giáo dục và ĐT. Vì vậy,

việc đánh giá (ĐG) thực trạng HĐ NCKH cũng như các biểu hiện trong NLNCKH của SV sư phạm để đề xuất các giải pháp phát triển NLNCKH cho SV sư phạm là một vấn đề cần được ưu tiên triển khai. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến thực trạng HĐ NCKH và NLNCKH của SV sư phạm Trường Đại học Đồng Tháp, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm phát triển NLNCKH cho SV sư phạm trong bối cảnh mới. **Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài mã số VI 2.3 - 2013.15, được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).**

2. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm Trường Đại học Đồng Tháp

Trong những năm qua, Trường Đại học Đồng Tháp luôn quan tâm, tạo điều kiện để SV thực hiện các đề tài NCKH theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng ĐT của nhà trường. Từ năm 2004 đến nay, đã có 421 SV của nhà trường thực hiện 233 đề tài NCKH. Trong đó, có 189 SV sư phạm thực hiện 134 đề tài NCKH.

Hàng năm, nhà trường thường xuyên tổ chức hội nghị SV NCKH cấp trường để các đơn vị ĐT lựa chọn công trình tiêu biểu của SV trong đơn vị tham gia. Nhà trường đã gửi các công trình tiêu biểu tham gia giải thưởng SV NCKH do Bộ GD&ĐT tổ chức. Ngoài ra, nhà trường còn khuyến khích, tạo điều kiện cho SV sư phạm viết bài công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học, thông tin khoa học, hội nghị, hội thảo,... Kết quả có 32 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học có chỉ số ISSN và 216 bài viết, bài tham luận đăng trong các thông tin khoa học, hội nghị, hội thảo.

Tuy nhiên, kết quả ĐG, nghiệm thu các đề tài NCKH của SV trong thời gian qua là chưa cao. Tỷ lệ các đề tài NCKH của SV được ĐG loại tốt chỉ chiếm 10.41%, loại khá là 60.49%, loại đạt là 20.3% và có 8.8% SV không hoàn thành nhiệm vụ NCKH. Nguyên nhân xuất phát từ một

số khó khăn chủ yếu như: (1) Một số cán bộ giảng viên chưa nhận thức đúng về nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc hướng dẫn SV NCKH; (2) Nhiều SV chưa quan tâm đúng mức đối với HĐ NCKH, SV chưa hiểu được mục đích, ý nghĩa của HĐ NCKH đối với sự phát triển của bản thân. Một số đơn vị ĐT chưa triển khai đầy đủ, kịp thời kế hoạch thực hiện HĐ NCKH đến tất cả giảng viên và SV. Một số giảng viên và SV trong đơn vị chưa nắm vững trình tự các bước trong quá trình thực hiện HĐ NCKH của SV; (3) Hàng năm, các đơn vị ĐT chưa xây dựng kế hoạch HĐ khoa học và công nghệ trong đơn vị, trong đó có HĐ NCKH của SV, nên việc triển khai thực hiện kế hoạch HĐ NCKH của SV chưa đầy đủ và kịp thời; (4) Kinh phí cho HĐ NCKH của SV, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm, thư viện phục vụ công tác NCKH của nhà trường tuy đã được đầu tư nhưng chưa hoàn toàn thỏa mãn nhu cầu nghiên cứu của SV; (5) Học phần Phương pháp NCKH thường được các đơn vị ĐT triển khai cho SV học vào năm thứ 3 hoặc năm thứ 4 nên việc tiếp cận phương pháp NCKH của SV còn hạn chế.

3. Năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm Trường Đại học Đồng Tháp

NLNCKH của SV sư phạm được chúng tôi ĐG thông qua các biểu hiện sau: (1) Xác định tên đề tài nghiên cứu; (2) Xác định mục đích nghiên cứu; (3) Xác định nhiệm vụ nghiên cứu; (4) Xác định đối tượng và khách thể nghiên cứu; (5) Xác định giả thuyết khoa học; (6) Thu thập thông tin nghiên cứu thông qua sách báo, tài liệu thành văn; (7) Thu thập thông tin nghiên cứu qua quan sát và phỏng vấn trực tiếp; (8) Xây dựng phiếu điều tra để thu thập thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu; (9) Xử lý các thông tin có được từ phiếu điều tra và các phương pháp nghiên cứu khác; (10) Phân tích, ĐG về kết quả nghiên cứu; (11) Viết báo cáo kết quả nghiên cứu; (12) Trình bày kết quả nghiên cứu trước hội đồng ĐG nghiệm thu đề tài. Về các yếu tố ảnh hưởng đến NLNCKH của SV sư phạm, chúng tôi tập trung làm rõ mức độ tác động của 07 yếu tố chủ yếu sau: (1) Ý thức về nghĩa vụ của SV sư phạm trong HĐ NCKH; (2) Sự đam mê đối với HĐ NCKH của SV sư phạm; (3) Bầu không khí tâm lý, truyền thống của nhà trường; (4) Sự hiểu biết về HĐ NCKH của SV sư phạm; (5) Sự hướng dẫn của giảng viên đối với HĐ NCKH của SV sư phạm; (6) Các lớp bồi dưỡng, tập huấn về NCKH dành cho SV sư phạm; (7) Sự đầu tư, hỗ trợ cho HĐ NCKH dành cho SV sư phạm.

Để đo lường, ĐG mức độ biểu hiện NLNCKH của SV sư phạm và các yếu tố ảnh hưởng, chúng tôi đã thiết kế 02 thang đo gồm thang đo dành cho SV sư phạm tự ĐG, thang đo dành cho các giảng viên hướng dẫn SV sư phạm thực hiện các đề tài NCKH ĐG về mức độ biểu hiện NLNCKH của SV sư phạm và các yếu tố ảnh hưởng. Các mặt biểu hiện về NLNCKH của SV sư phạm được chúng tôi ĐG theo mức độ từ 1 đến 5 (từ chưa thành thạo đến rất thành thạo) và các yếu tố ảnh hưởng đến NLNCKH của SV sư phạm được ĐG từ 1 đến 5 (từ ít ảnh hưởng đến ảnh hưởng rất nhiều). Các nhận định, ĐG của chúng tôi về NLNCKH của SV sư phạm được dựa trên kết quả khảo sát NLNCKH của 221 SV sư phạm đã, đang triển khai thực

hiện đề tài NCKH và 65 giảng viên thường xuyên hướng dẫn SV sư phạm thực hiện HĐ NCKH.

Kết quả khảo sát cho thấy cả SV sư phạm và giảng viên đều ĐG cao về NL thu thập thông tin trong quá trình nghiên cứu, điểm trung bình của SV sư phạm là 3.42 và điểm trung bình của giảng viên là 3.18. Bên cạnh đó, một số NL khác của SV sư phạm được ĐG cao như: Thu thập thông tin nghiên cứu qua quan sát và phỏng vấn trực tiếp; Viết báo cáo kết quả nghiên cứu; Trình bày kết quả nghiên cứu trước hội đồng ĐG, nghiệm thu đề tài. Tuy nhiên, NL xác định tên đề tài nghiên cứu của SV sư phạm chưa được giảng viên và SV sư phạm ĐG cao. Trong HĐ NCKH, NL xác định đề tài nghiên cứu là rất quan trọng. Nếu không có NL này, SV sư phạm sẽ không có cơ hội để thực hiện HĐ NCKH. Vì vậy, cần có sự quan tâm và giải pháp cụ thể để bồi dưỡng, phát triển NL này cho SV sư phạm.

Qua kết quả ĐG về khó khăn thường gặp khi thực hiện đề tài theo 12 NL đã nêu, chúng tôi nhận thấy mặc dù SV sư phạm không ĐG cao về mức độ khó khăn khi xác định đề tài nghiên cứu nhưng các giảng viên vẫn ĐG cao về mức độ khó khăn này của SV sư phạm khi thực hiện HĐ NCKH. SV sư phạm ĐG về mức độ khó khăn khi thực hiện HĐ này với điểm trung bình là 3,00 còn giảng viên hướng dẫn ĐG với điểm trung bình là 3,74. SV sư phạm không ĐG cao về khó khăn này vì đây là kết quả khảo sát của những SV đã, đang được triển khai thực hiện đề tài NCKH. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng nhận thấy, SV sư phạm đang gặp nhiều khó khăn trong việc phân tích, ĐG và trình bày kết quả nghiên cứu. Vì vậy, các đơn vị ĐT, giảng viên cần quan tâm bồi dưỡng, phát triển NL này cho SV, góp phần nâng cao chất lượng của các đề tài. Theo ý kiến ĐG của giảng viên, SV sư phạm còn gặp nhiều khó khăn khác trong quá trình thực hiện đề tài NCKH như: Xác định mục tiêu nghiên cứu; Xử lý các thông tin có được từ phiếu điều tra và các phương pháp nghiên cứu khác; Xác định nhiệm vụ nghiên cứu.

Kết quả khảo sát về các yếu tố ảnh hưởng đến NLNCKH của SV sư phạm cho thấy cả giảng viên và SV sư phạm đều ĐG cao sự ảnh hưởng của yếu tố "Sự hướng dẫn của giảng viên đối với HĐ NCKH của SV sư phạm". Bên cạnh đó, các giảng viên cũng ĐG cao về sự ảnh hưởng của yếu tố "Sự đầu tư, hỗ trợ cho HĐ NCKH dành cho SV sư phạm". Kết quả này đòi hỏi các giảng viên, đơn vị ĐT cần quan tâm, chủ động đề xuất các chế độ, xây dựng các đề án tăng cường NLNCKH cho SV sư phạm trong giai đoạn hiện nay.

4. Giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay

4.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ thể quản lý thông qua việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động nghiên cứu khoa học

- Điều chỉnh, bổ sung Quy định về quản lý HĐ khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Đồng Tháp, trong đó có HĐ NCKH của SV sư phạm;

- Đề cao trách nhiệm của người giảng viên trong quá trình hướng dẫn SV NCKH. Tăng cường nhận thức



và NLNCKH của giảng viên, qua đó, góp phần nâng cao chất lượng và NLNCKH cho SV sư phạm;

- Các đơn vị ĐT được giao nhiệm vụ ĐT SV sư phạm cần quan tâm xây dựng, triển khai tốt kế hoạch HĐ NCKH của SV sư phạm;

- Các đơn vị phục vụ ĐT cần chủ động phối hợp với các đơn vị ĐT xây dựng các đề án tăng cường NLNCKH cho giảng viên và SV sư phạm;

- Các đơn vị ĐT cần chủ động phối hợp với các đơn vị phục vụ ĐT để xuất các chế độ khen thưởng kịp thời, có tác dụng tốt đối với việc nâng cao chất lượng HĐ và NLNCKH của SV sư phạm.

4.2. Nâng cao nhận thức và năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên sư phạm

- Các đơn vị ĐT, giảng viên phải tăng cường nhận thức cho SV sư phạm về vai trò của HĐ NCKH đối với sự phát triển của bản thân. Các giảng viên phải thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú giúp SV sư phạm hiểu rõ ý nghĩa của việc tham gia HĐ NCKH, tích cực, tự giác tham gia HĐ NCKH qua đó góp phần nâng cao NLNCKH cho SV sư phạm;

- Các đơn vị ĐT cần phải bố trí việc dạy học phần Phương pháp NCKH vào năm thứ 1 hoặc năm thứ 2 để SV có thể tiếp cận với phương pháp NCKH sớm. Từ đó, SV hiểu và vận dụng phương pháp NCKH linh hoạt, sáng tạo;

- Các đơn vị ĐT, các trợ lý NCKH cần phải triển khai kế hoạch HĐ khoa học và công nghệ của nhà trường, đơn vị đến tất cả các cán bộ giảng viên, SV để SV sư phạm được tham gia HĐ NCKH theo quy định;

- Các đơn vị ĐT cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa HĐ học tập với NCKH. Trong quá trình dạy học, các giảng viên tăng cường tổ chức các HĐ làm bài tập lớn, tiểu luận, đổi mới phương pháp dạy học ở đại học theo hướng tăng cường HĐ tự nghiên cứu của SV để giúp SV sớm làm quen với HĐ NCKH.

4.3. Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên sư phạm thông qua các chuyên đề bồi dưỡng

- Các đơn vị ĐT cần chủ động xây dựng và tổ chức triển khai tốt HĐ sinh hoạt chuyên đề trong các bộ môn.

Các buổi sinh hoạt chuyên đề của các bộ môn cần quan tâm đến việc bồi dưỡng, phát triển NLNCKH cho giảng viên và SV sư phạm. Trong đó, cần tập trung phát triển cho SV sư phạm các NLNCKH cơ bản như: NL phát hiện vấn đề nghiên cứu; NL xây dựng đề cương nghiên cứu; NL tổ chức triển khai nghiên cứu; NL viết báo cáo kết quả nghiên cứu; NL trình bày và công bố các kết quả nghiên cứu.

- Các đơn vị ĐT cần triển khai thành lập các câu lạc bộ NCKH cho SV, trong đó cần có những câu lạc bộ mang tính đặc thù cho SV sư phạm. Các giảng viên có nhiều kinh nghiệm NCKH cần chủ động tham gia sinh hoạt và giữ vai trò cố vấn cho câu lạc bộ.

5. Kết luận

HĐ NCKH của SV sư phạm trong Trường Đại học Đồng Tháp được diễn ra với nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Những kết quả đã đạt được trong HĐ SV NCKH trong những năm qua đã thể hiện đầy đủ sự quan tâm đầy đủ, kịp thời và đầu tư có hiệu quả của nhà trường dành cho HĐ này. Tuy nhiên, để góp phần nâng cao chất lượng ĐT của nhà trường, giúp SV sư phạm đạt được mức độ cao nhất trong các tiêu chí trong quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên, nhà trường cần triển khai kịp thời, đồng bộ các giải pháp nâng cao NLNCKH cho SV sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2009), Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009, *Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông.*

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

[3]. Nguyễn Văn Đệ - Phan Trọng Nam, *Hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên trung học phổ thông trong bối cảnh mới*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 110, tháng 8 năm 2015, tr.6-8.

DEVELOPING SCIENTIFIC RESEARCH COMPETENCE FOR PEDAGOGICAL STUDENTS- A PREMISE TO DEVELOP SCIENTIFIC RESEARCH COMPETENCE FOR TEACHERS AT HIGH SCHOOLS

Phan Trong Nam - Dong Thap University
Email: namphantrong@gmail.com

Danh Trung - Dong Thap University
Email:dtrungdht@yahoo.com.vn

Abstract: *The authors evaluate the real status and causes of scientific research activities of pedagogical students at Dong Thap University. To improve the quality of general education, these students must be trained and fostered all teachers' professional quality and competences, including scientific research competence. Then, the article proposes some solutions for enhancing scientific research competence for pedagogical students to meet requirements of education reform.*

Keywords: *Competence; pedagogical students; scientific research; general teachers.*